

BÁO CÁO

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP
ngày 24/10/2014 của Chính phủ**

Thực hiện Văn bản số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ về tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP; Văn bản số 817/UBND-NC ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ,

Sở Nội vụ báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP về thực hiện quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2014/NĐ-CP

1. Khái quát chung về tỉnh Tuyên Quang

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, diện tích tự nhiên 5.870 km², dân số trên 780.000 người, có 07 đơn vị hành chính (gồm 06 huyện và 01 thành phố); có 141 xã, phường, thị trấn (trong đó có 63 xã đặc biệt khó khăn); có 2.096 thôn, bản, tổ dân phố (trong đó có 699 thôn, bản đặc biệt khó khăn). Tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh 1.516 doanh nghiệp, trong đó 1.511 doanh nghiệp có vốn trong nước (14 doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã; 98 doanh nghiệp tư nhân, 1.203 công ty trách nhiệm hữu hạn, 196 công ty cổ phần tư nhân); 05 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị định số 98/2014/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các Văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đề nghị Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bằng các hình thức phù hợp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị định số 98/2014/NĐ-CP đến doanh nghiệp và người lao động, cụ thể:

- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, các đoàn thể tỉnh tuyên truyền, quán triệt, nắm tình hình đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước để thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước khi có đủ điều kiện. Ban hành nghị quyết chuyên đề về “nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng trong phát triển sản xuất kinh doanh”; tiếp tục thực hiện Đề án “phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các công ty, doanh nghiệp tư nhân”; thành lập Ban chỉ đạo

xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước của Đảng bộ Khối để khảo sát, nắm tình hình đảng viên và người lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh để phát triển tổ chức đảng và đảng viên.

- Liên đoàn Lao động tỉnh: Tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị định số 98/2014/NĐ-CP đến các cấp công đoàn trong tỉnh, chỉ đạo các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định về thành lập các tổ chức chính trị - tổ chức chính trị xã hội tại doanh nghiệp đặc biệt là việc thành lập tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp, tuyên truyền để chủ doanh nghiệp (*nơi chưa có tổ chức công đoàn*) thực hiện đúng quy định của pháp luật về thành lập tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Chỉ đạo các cấp Hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung của Nghị định số 98/2014/NĐ-CP với việc triển khai các phong trào thi đua và nhiệm vụ công tác Hội.

- Tỉnh đoàn: Quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị định số 98/2014/NĐ-CP đến các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, các huyện, thành Đoàn, Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên Website của Tỉnh đoàn, bản tin thanh niên, các trang mạng xã hội: Facebook, zalo... Cụ thể hóa nội dung của Nghị định số 98/2014/NĐ-CP vào Chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm, phân bổ, giao chỉ tiêu thành lập tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước cho các huyện, thành Đoàn, Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh.

- Hội Cựu chiến binh tỉnh: Thực hiện tốt việc tuyên truyền, quán triệt Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, thường xuyên giáo dục, động viên hội viên Hội Cựu Chiến binh là chủ các doanh nghiệp phát huy bản chất truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, phát huy tiềm năng của các thế hệ cựu chiến binh, tận dụng thời cơ phát triển sản xuất, kinh doanh, giúp nhau phát triển, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Qua việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP đã từng bước nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đảng viên, người lao động về tầm quan trọng của công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, qua công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; qua đó đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ những doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trong triển khai thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp.

3. Công tác ban hành các Văn bản hướng dẫn thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập và phát triển các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thành lập và phát triển các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

4. Kết quả thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế

Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đã có nhiều chuyển biến trong việc thành lập, xây dựng tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và phát triển đảng viên, hội viên, đoàn viên trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kết quả như sau:

- Thành lập tổ chức Đảng và phát triển đảng viên: Thành lập 39 tổ chức Đảng, với 945 đảng viên.

- Thành lập tổ chức đoàn thể và phát triển đoàn viên, hội viên:

- + Thành lập 164 tổ chức công đoàn với 12.035 đoàn viên (*Doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước: 159 tổ chức với 6.911 đoàn viên; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 5 doanh nghiệp với 5.124 đoàn viên*).

- + Thành lập 68 tổ chức Đoàn với 2.222 đoàn viên (*Công ty TNHH tư nhân: 03 tổ chức với 51 đoàn viên; Công ty cổ phần tư nhân: 17 tổ chức với 566 đoàn viên; doanh nghiệp có vốn trong nước: 45 tổ chức với 1.539 đoàn viên; các loại hình khác: 3 tổ chức với 66 đoàn viên*).

- + Thành lập 22 tổ chức Hội Cựu chiến binh với 400 hội viên.

- + Thành lập 66 tổ chức Hội phụ nữ.

(Có biểu chi tiết phụ lục số 01, 02 gửi kèm)

5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các Văn bản liên quan, trong thời gian qua, các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đã tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành “Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh với các cơ quan liên quan trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; xây dựng,

củng cố phát triển tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp” để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ.

6. Công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát thành lập tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp

Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP và các Văn bản có liên quan được các cơ quan có thẩm quyền thường xuyên thực hiện đảm bảo đúng quy định; các cơ quan, đơn vị đã quan tâm, phối hợp thực hiện có hiệu quả 14 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề và 12 cuộc kiểm tra thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP gắn với việc thực hiện chương trình công tác năm, cụ thể:

- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh đã thực hiện 03 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 09 chi, đảng bộ cơ sở; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh thực hiện 03 cuộc giám sát đối với 08 chi, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hội Cựu chiến binh tỉnh: Hằng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 lượt kiểm tra, giám sát đối với Hội Cựu chiến binh khối doanh nghiệp; chỉ đạo các cấp hội trong khối doanh nghiệp kiểm tra, giám sát về xây dựng, tổ chức cơ sở hội, hội viên, về việc chấp hành Nghị quyết, thực hiện mục tiêu, chương trình của các tổ chức hội đề ra trong đó có công tác phát triển hội viên trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế do hội viên Hội cựu chiến binh làm chủ.

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh: Hằng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thành lập, hoạt động của tổ chức đoàn, hội, tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp gắn với kiểm tra việc thực hiện Chương trình công tác năm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm nổi bật

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; cán bộ, đảng viên, người lao động đã từng bước nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, từ đó chủ động hơn trong việc tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; việc tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ những doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp

ngoài khu vực Nhà nước trong triển khai thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc phát triển tổ chức Đảng ở các doanh nghiệp ngoài nhà khu vực Nhà nước mới tập trung ở các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

- Một số chủ doanh nghiệp, người lao động nhận thức còn hạn chế về lợi ích, cũng như sự khác biệt giữa doanh nghiệp có tổ chức đảng, đoàn thể với doanh nghiệp không có tổ chức đảng, đoàn thể nên chưa quan tâm tạo điều kiện cho việc thành lập tổ chức đảng, đoàn thể cũng như tạo điều kiện cho người lao động tham gia vào tổ chức đảng, đoàn thể.

- Phần lớn người lao động làm việc trong các doanh nghiệp việc làm mang tính chất thiếu ổn định do đó khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 98/2014/NĐ-CP về thực hiện quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Đổi mới, nâng cao phương thức hoạt động đối với tổ chức đoàn thể đã được thành lập; đầu tư xây dựng nhiều mô hình, loại hình sinh hoạt theo nhu cầu, sở thích, phù hợp với từng đối tượng để tập hợp người lao động, thanh niên có đủ điều kiện tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể.

3. Đối với những doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng, đoàn thể cần quyết tâm, kiên trì vận động doanh nghiệp những nơi có đủ điều kiện thực hiện thành lập thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể theo quy định.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP và các Văn bản có liên quan. Đưa việc thực hiện công tác phát triển đảng viên, hội viên, đoàn viên và việc thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị.

Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; | Báo
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | cáo
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Nam Phong



PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG DOANH NGHIỆP
(Số liệu thống kê đến 31/12/2018)

(Kèm theo Báo cáo số 283/SNV-TCNB ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Sở Nội vụ)

STT	Loại hình Doanh nghiệp	Tổng số Tổ chức Đảng	Tổng số đảng viên của tổ chức đảng	Số Công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên công đoàn	Số tổ chức Đoàn thanh niên	Tổng số đoàn viên thanh niên	Số tổ chức Hội phụ nữ	Số tổ chức Hội Cựu chiến binh	Tổng số Hội viên Hội Cựu chiến binh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	37	904	159	6.911	23	683	66	22	400	
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã			14	210						
2	Doanh nghiệp tư nhân			11	125						
3	Công ty hợp danh										
4	Công ty TNHH tư nhân	4	29	90	1.869	3	51				
5	Công ty cổ phần tư nhân	31	861	40	4.642	17	566		22	400	
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ										
7	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập)	2	14	4	65	3	66	66			
II	Doanh nghiệp có vốn trong nước (công lập – doanh nghiệp Nhà nước)					45	1.539				
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	41	5	5.124						
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	1	19	5	5.124						
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	1	22								
	Tổng cộng	39	945	164	12.035	68	2.222	66	22	400	



PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(Số liệu thống kê đến 31/12/2018)
(Kèm theo Báo cáo số 283/SNV-TCNB ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Sở Nội vụ)

STT	Doanh nghiệp	Tổng số	Ghi chú
1	2	3	4
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	1.511	
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã	14	
2	Doanh nghiệp tư nhân	98	
3	Công ty hợp danh	0	
4	Công ty TNHH tư nhân	1.203	
	Trong đó:		
	Công ty TNHH tư nhân	1.194	
	Công ty TNHH 100% vốn nước ngoài	9	
5	Công ty cổ phần tư nhân	196	
	Trong đó:		
	Công ty cổ phần tư nhân	193	
	Công ty cổ phần Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ	3	
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống	0	
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	5	
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	5	
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	0	
	Tổng cộng	1.516	